

## KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

### QUYỂN 35

#### Phẩm 26: THẬP ĐỊA (Phần 2)

*Chư Bồ-tát đã nghe  
Địa tối thắng vi diệu  
Tâm các vị thanh tịnh  
Tất cả đều vui mừng  
Đồng rời tòa đứng dậy  
Vọt bay đứng trên không  
Rải khắp hoa báu đẹp  
Đồng thời chung khen ngợi  
Lành thay, Kim Cang Tạng  
Bậc Đại trí vô úy  
Khéo giảng nói Địa này  
Pháp hành địa Bồ-tát  
Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt  
Biết tâm chúng thanh tịnh  
Thích nghe những hành tướng  
Địa thứ hai: Ly cấu  
Liên thỉnh Kim Cang Tạng:  
Đại trí xin diễn nói  
Phật tử đều thích nghe  
Chốn trụ Địa thứ hai.*

Bấy giờ, Bồ-tát Kim Cang Tạng bảo Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt:

–Thưa Phật tử! Đại Bồ-tát đã tu Địa thứ nhất muốn vào Địa thứ hai thì phải phát khởi mười thứ tâm sâu xa. Những gì là mười? Đó là tâm chánh trực, tâm mềm mỏng, tâm gánh vác, tâm điều phục, tâm vắng lặng, tâm thuần thiện, tâm chẳng tạp, tâm không luyến tiếc, tâm rộng, tâm lớn.

Bồ-tát dùng mười tâm sâu xa này thì được vào Địa thứ hai Ly cấu.

Chư Phật tử! Bồ-tát trụ nơi địa Ly cấu thì tánh tự xa rời tất cả sát sinh, chẳng chứa dao gậy, chẳng mang tâm oán hận, có hổ, có thẹn, đầy đủ tâm nhân ái bao dung. Đối với tất cả chúng sinh có mạng sống thì luôn sinh tâm Từ làm lợi ích.

Bồ-tát này còn chẳng có tâm ác làm hại chúng sinh, huống là đối với kẻ khác khởi tưởng chúng sinh cố ý làm việc giết hại.

Tánh tự chẳng trộm cắp: Đối với của cải của mình, Bồ-tát thường biết đủ, đối với của cải của người thì quý trọng chẳng hề xâm tổn. Nếu đồ vật thuộc người khác thì luôn khởi tưởng là của người khác, trọn không sinh tâm trộm cắp, cho đến lá cây ngọn cỏ của người, không cho thì không lấy, huống là các vật dụng khác.

Tánh tự chẳng tà dâm: Đối với vợ mình, Bồ-tát biết đủ, chẳng mong cầu vợ kẻ

khác. Đối với thê thiếp của người, người nữ được người khác bảo hộ, người đàn bà đã đính hôn, được luật pháp bảo vệ, trọn không dấy tâm tham nhiễm, huống là tạo sự dâm dục, huống là làm việc phi đạo.

Tánh tự chẳng vọng ngữ: Bồ-tát luôn nói lời như thật, lời chân chánh, lời đúng thời, cho đến trong chiêm bao cũng còn chẳng nói lời che giấu, vô tâm nói dối, huống là cố ý nói dối.

Tánh tự chẳng nói hai lưỡi: Bồ-tát đối với chúng sinh không tâm chia rẽ, không tâm làm hại, chẳng đem lời người này đến nói với người kia để phá người kia, chẳng đem lời người kia đến nói với người này để phá người này, người chưa bị chia rẽ thì chẳng cho chia rẽ, người chia rẽ thì chẳng làm cho chia rẽ thêm. Chẳng ưa thích ly gián, chẳng tạo lời ly gián chẳng nói lời ly gián hoặc thật hoặc chẳng thật.

Tánh tự chẳng nói thô ác: Như là lời tổn hại, lời ác độc, lời làm khổ người khác, lời làm người khác sân hận, lời có người hiện tiền, lời chẳng có người hiện tiền, lời thô bỉ, lời xấu xa, lời bất nhã, lời làm người nghe không ưa, không vui, lời giận dữ, lời như lửa đốt tâm, lời kết oán, lời gây khổ, lời có thể làm hại mình và người. Những thứ ác khẩu như vậy đều lìa bỏ cả. Thường nói lời tươi đẹp, lời mềm mỏng, lời hợp dạ, lời thích nghe, lời làm người nghe vui mừng, lời khéo vào tâm người, lời nhã nhặn mực thước, lời nhiều người mến thích, lời nhiều người hoan hỷ, lời khiến thân tâm hỗn hởi.

Tánh tự chẳng nói thêu dệt: Bồ-tát thường thích nói lời chính chắn, lời phải thời, lời thật, lời đúng nghĩa, lời đúng pháp, lời thuận đạo lý, lời khéo điều phục, lời tùy thời suy tính quyết định. Bồ-tát này cho đến lúc chơi cười còn luôn suy nghĩ kỹ, huống là cố ý nói ra lời tán loạn.

Tánh tự chẳng tham lam: Bồ-tát này đối với của cải vật dụng của kẻ khác chẳng khởi tâm tham, chẳng mong, chẳng cầu.

Tánh tự lìa giận dữ: Bồ-tát này đối với tất cả chúng sinh luôn khởi tâm yêu mến, tâm lợi ích, tâm thương xót, tâm hoan hỷ, tâm hòa thuận, tâm thâm nhận, bỏ hẳn sân hận oán hại, bức não, thường nghĩ đến việc thực hành nhân từ lợi ích.

Tánh tự lìa tà kiến: Bồ-tát trụ nơi chánh đạo, chẳng coi bói, chẳng thọ nhận giới cấm tà ác, tâm thấy sự chánh trực, không đua nịnh dối trá, quyết định tin nơi Phật, Pháp, Tăng.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát hộ trì mười nghiệp đạo lành như vậy không hề gián đoạn. Lại tự nghĩ: Tất cả chúng sinh bị sa đọa nơi cõi ác đều do mười nghiệp ác. Vì thế nên ta phải tự tu chánh hạnh, cũng khuyên người khác tu chánh hạnh. Vì sao? Vì nếu mình không tự tu chánh hạnh thì không thể bảo kẻ khác tu.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát này lại nghĩ: Mười nghiệp đạo ác là nhân thọ sinh nơi địa ngục, súc sinh và ngạ quỷ. Mười nghiệp đạo lành là nhân thọ sinh nơi loài người, cõi trời cho đến cõi trời Hữu đảnh. Lại, mười nghiệp đạo lành thượng phẩm này dùng trí tuệ để tu tập, vì tâm nhỏ hẹp, vì sợ ba cõi, vì thiếu đại Bi, vì nghe theo tiếng của người khác mà tổ ngộ nên thành thừa Thanh văn. Lại, mười nghiệp đạo lành thượng phẩm này tu tập thanh tịnh, chẳng do người khác dạy mà tự giác ngộ, vì chẳng đủ phương tiện đại Bi, chỉ do tổ ngộ pháp nhân duyên sâu xa nên thành thừa Độc giác. Lại, mười nghiệp đạo lành thượng phẩm này tu tập thanh tịnh, vì tâm rộng vô lượng, vì đầy đủ Từ bi, vì theo phương tiện thâm nhận chúng sinh, vì mong cầu đại trí của Phật, vì tu tập các Địa của Bồ-tát, vì tu tịnh tất cả Ba-la-mật, nên thành hạnh rộng lớn của Bồ-tát. Lại, mười nghiệp đạo lành thượng phẩm này, vì Nhất thiết chủng thanh tịnh

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

cho đến vì chứng đắc mười Lục, bốn Vô úy nên tất cả Phật pháp đều được thành tựu. Vì những lẽ trên đây nên ta bình đẳng thực hành mười nghiệp lành làm cho tất cả đều thanh tịnh đầy đủ.

Những phương tiện như vậy Bồ-tát phải học.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát này lại nghĩ: Phẩm thượng của mười nghiệp đạo ác là nhân của địa ngục, trung phẩm là nhân của súc sinh, hạ phẩm là nhân của ngạ quỷ.

Trong đây, về tội sát sinh có thể làm cho chúng sinh đọa nơi địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ. Nếu sinh trong loài người thì mắc hai quả báo: Một là thọ mạng ngắn, hai là nhiều bệnh.

Tội trộm cắp cũng làm cho chúng sinh đọa nơi ba đường ác. Nếu sinh trong loài người thì mắc hai quả báo: Một là nghèo cùng, hai là tài sản chung không được tự do sử dụng.

Tội tà dâm cũng làm cho chúng sinh đọa nơi ba đường ác. Nếu sinh trong loài người thì mắc hai quả báo: Một là vợ không trinh thuận, hai là quyến thuộc không được tùy ý.

Tội vọng ngữ cũng làm cho chúng sinh đọa nơi ba đường ác. Nếu sinh trong loài người thì mắc hai quả báo: Một là bị phỉ báng, hai là bị lừa dối.

Tội nói hai lưỡi cũng làm cho chúng sinh đọa nơi ba đường ác. Nếu sinh trong loài người thì mắc hai quả báo: Một là quyến thuộc chống trái, xa lìa, hai là thân tộc tệ ác.

Tội nói lời thô ác cũng làm cho chúng sinh đọa vào ba đường ác. Nếu sinh trong loài người thì mắc hai quả báo: Một là thường nghe tiếng ác, hai là lời nói tạo nhiều tranh cãi.

Tội nói thêu dệt cũng làm cho chúng sinh đọa vào ba đường ác. Nếu sinh trong loài người thì mắc hai quả báo: Một là nói không ai nghe, hai là nói không rõ ràng.

Tội tham dục cũng làm cho chúng sinh đọa vào ba đường ác. Nếu sinh trong loài người thì mắc hai quả báo: Một là tâm không biết đủ và hai là quá tham muốn không nhàm.

Tội sân hận cũng làm cho chúng sinh đọa vào ba đường ác. Nếu sinh trong loài người thì mắc hai quả báo: Một là thường bị người khác tìm chỗ hay dỡ, hai là luôn bị người khác làm hại.

Tội tà kiến cũng làm cho chúng sinh đọa nơi ba đường ác. Nếu sinh trong loài người thì mắc hai quả báo: Một là sinh vào nhà tà kiến và hai là tâm đua nịnh quanh co.

Chư Phật tử! Mười nghiệp đạo ác có thể sinh vô lượng, vô biên những quả khổ như thế. Do đó Bồ-tát nghĩ: Ta phải xa rời mười nghiệp ác, làm vườn pháp an ổn vui thích, tự ở trong đó, cũng khuyên người khác cùng ở trong đó.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát này với tất cả chúng sinh phát sinh tâm lợi ích, tâm an lạc, tâm Từ, tâm Bi, tâm thương xót, tâm thấu nhận, tâm giữ gìn, tâm tự kỷ, tâm Sư, tâm Đại sư.

Bồ-tát nghĩ: Chúng sinh đáng thương bị đọa nơi rừng rậm kiến chấp sai lầm, trí tuệ ác, ham muốn ác, đường ác. Ta phải làm cho họ trụ nơi chánh kiến, tu hành đạo chân thật.

Bồ-tát lại nghĩ: Tất cả chúng sinh phân biệt ta người, cùng hủy hoại lẫn nhau, tranh chấp, sân hận bưng bưng không ngớt, ta phải làm cho họ an trụ trong đại Từ vô thượng.

Bồ-tát lại nghĩ: Tất cả chúng sinh tham lam không biết nhàm, chỉ cầu của cải, tự

sống theo tà mạng. Ta phải làm cho họ an trụ trong pháp chánh mạng, nghiệp thân, ngữ, ý thanh tịnh.

Bồ-tát lại nghĩ: Tất cả chúng sinh thường theo tham, sân, si, các thứ phiền não, nhân đó bị thiêu đốt, họ chẳng biết lập chí cầu phương tiện giải thoát. Ta phải làm cho họ dứt trừ tất cả lửa lớn phiền não, đặt họ vào chốn Niết-bàn trong mát.

Bồ-tát lại nghĩ: Tất cả chúng sinh bị màn dầy ngu si vọng kiến tối tăm che đậy, vào trong rừng rậm hắc ám, mất ánh sáng trí tuệ, đi nơi đường hiểm đồng hoang sinh các ác kiến. Ta phải làm cho họ được mắt trí thanh tịnh không chướng ngại, biết tướng như thật của tất cả pháp, chẳng theo người khác dạy.

Bồ-tát lại nghĩ: Tất cả chúng sinh ở trong đường hiểm sinh tử, sắp bị đọa nơi địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ, vào trong lưới ác kiến, bị rừng rậm ngu si làm mê mờ, chạy theo đạo tà, hành tác điên đảo, ví như người mù không kẻ dắt đường. Chẳng phải đạo giải thoát mà cho là đạo giải thoát, vào cảnh giới ma, bị đám giặc ác sai khiến, thuận theo tâm ma, xa lìa ý Phật. Ta phải cứu họ ra khỏi nạn hiểm như vậy, cho họ an trụ nơi thành trí Nhất thiết vô úy.

Bồ-tát lại nghĩ: Tất cả chúng sinh bị dòng nước chảy xiết, sóng lớn nhận chìm vào dòng đục, dòng phiền não, dòng vô minh, dòng tà kiến, xoay lăn trong sinh tử, trôi nổi nơi sông ái, cuộn cuộn chảy xiết, không rảnh để quán sát, rồi bị sự thọ nhận của đục, sân hận, làm tổn hại, đeo đuổi không rời, nên bị quỷ La-sát thân kiến bắt đem nhốt hẳn trong rừng rậm ái đục, bị nhiễm chấp chỗ tham ái sâu nặng, ở nơi gò ngã mạn, ngụ trong xóm làng sáu căn mà không người khéo cứu giúp, không ai có khả năng đưa ra. Ta nên phát khởi tâm đại Bi đối với họ, dùng những thiện căn để cứu giúp họ, cho họ rời khỏi tai họa, lìa nhiễm ô, được tịch tĩnh, ở an nơi đảo báu trí tuệ trí Nhất thiết.

Bồ-tát lại nghĩ: Tất cả chúng sinh ở trong lao ngục thế gian bị nhiều khổ não, thường mang tâm yêu ghét, tự nhận lấy gông cùm xiềng xích lo sợ, tham đục, rừng rậm vô minh che phủ họ, không thể thoát khỏi ba cõi. Ta phải làm cho họ ra khỏi hẳn ba cõi, ở an nơi đại Niết-bàn vô ngại.

Bồ-tát lại nghĩ: Tất cả chúng sinh chấp trước ngã, chẳng có ý muốn ra khỏi nhà tù các uẩn, nương nơi xóm làng trống vắng là sáu trần, phát khởi bốn hành điên đảo, bị bốn rắn độc bốn đại căn mổ, bị giặc thù năm uẩn giết hại chịu vô lượng đau khổ. Ta phải làm cho họ ở an nơi chỗ tối thắng không còn vương mắc, đó là Niết-bàn vô thượng dứt hết mọi chướng ngại.

Bồ-tát lại nghĩ: Tâm của chúng sinh hẹp hòi, chẳng chịu thực hành đạo trí Nhất thiết vô thượng. Dầu muốn giải thoát, nhưng họ chỉ thích thừa Thanh văn và Bích-chi-phật. Ta phải làm cho họ an trụ nơi Phật pháp rộng, trí tuệ rộng lớn.

Bồ-tát này hộ trì giới cấm như vậy, khéo có thể thêm lớn tâm Từ bi.

Chư Phật tử! Bồ-tát ở địa Ly cấu này, do nguyện lực mà được thấy nhiều Phật. Đó là thấy trăm Đức Phật, ngàn Đức Phật, trăm ngàn Đức Phật, ức Đức Phật, trăm ức Đức Phật, ngàn ức Đức Phật, như thế cho đến thấy trăm ngàn ức triệu Đức Phật.

Ở chỗ chư Phật, Bồ-tát này dùng tâm rộng lớn, tâm sâu xa cung kính tôn trọng phụng sự, cúng dường những thứ y phục, thức ăn uống, thuốc men, ngọa cụ, tất cả đồ dùng và cúng cúng dường tất cả chúng tăng, đem thiện căn này hồi hướng Vô thượng Bồ-đề.

Ở chỗ chư Phật, do tâm tôn trọng, Bồ-tát này lại thọ hành mười đạo pháp lành, tùy chỗ đã thọ cho đến Bồ-đề không bao giờ quên mất.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Bồ-tát này từ vô lượng trăm ngàn ức triệu kiếp vì đã xa lìa tội tham, giận, phá giới nên hạnh bố thí, trì giới được thanh tịnh toàn vẹn.

Ví như chân kim để trong phần thạch, đúng theo cách thức luyện xong thì lìa tất cả bợn nhơ, lại càng sáng sạch.

Bồ-tát trụ nơi địa Ly cấu này cũng như vậy, trải qua vô lượng trăm ngàn ức triệu kiếp, vì xa lìa bợn nhơ tham sân phá giới, nên hạnh bố thí, trì giới được thanh tịnh đầy đủ.

Chư Phật tử! Trong bốn nhiếp pháp Bồ-tát này thiên nhiều về ái ngữ. Nơi mười môn Ba-la-mật, Bồ-tát này thiên nhiều về trì giới. Với các pháp khác đều hành trì hết nhưng tùy phần tùy sức.

Chư Phật tử! Đây là lược nói về Địa thứ hai địa Ly cấu của Đại Bồ-tát.

Đại Bồ-tát trụ nơi Địa này, phần nhiều hiện thân làm Chuyển luân thánh vương, làm đại pháp chủ, đầy đủ bảy báu, có sức tự tại, có thể trừ cấu nhiễm nơi xan tham, phá giới của tất cả chúng sinh, dùng phương tiện khéo làm cho họ an trụ trong mười nghiệp đạo lành, làm vị đại thí chủ chu cấp vô tận. Bao nhiêu công hạnh như Bố thí, Ái ngữ, Lợi hành, Đồng sự đều không rời niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, cho đến chẳng rời niệm trí Nhất thiết chủng.

Bồ-tát này lại nghĩ: Trong tất cả chúng sinh ta sẽ là người đứng đầu, là người tốt đẹp, là người rất tốt đẹp, là người tuyệt vời, là người rất tuyệt vời, là người cao thượng, là người vô thượng, cho đến là chỗ nương tựa của trí Nhất thiết trí.

Bồ-tát này lúc muốn bỏ nhà để ở trong Phật pháp tinh tấn tu hành thì liền có thể rời bỏ nhà cửa vợ con, năm dục. Khi đã xuất gia thì siêng năng tu tập tinh tấn, trong khoảng một niệm, được ngàn Tam-muội, được thấy ngàn Đức Phật, biết thần lực của ngàn Đức Phật, có thể làm chấn động ngàn thế giới, cho đến có thể thị hiện ngàn thân, mỗi thân thị hiện ngàn Bồ-tát làm quyến thuộc. Nếu dùng nguyện lực thù thắng của Bồ-tát để thị hiện tự tại thì hơn số này, trong trăm kiếp ngàn kiếp cho đến trăm ngàn ức triệu kiếp cũng chẳng tính biết được.

Bấy giờ, Bồ-tát Kim Cang Tạng muốn nêu lại nghĩa này nên nói kệ rằng:

*Chất trực, mềm dịu và chịu đựng  
Điều phục, tịch tĩnh và thuần thiện  
Ý rộng lớn mau thoát sinh tử  
Do mười tâm vào Địa thứ hai  
Trụ công đức thành tựu giới này  
Xa lìa sát sinh chẳng làm hại  
Cũng lìa trộm cắp và tà dâm  
Lìa lời dối, ác và thêu dệt  
Chẳng tham của cải thường xót thương  
Chánh đạo, trực tâm không nịnh dối  
Rời hiểm, bỏ mạn, rất hòa dịu  
Y giáo thật hành chẳng phóng dật  
Địa ngục, súc sinh chịu khổ não  
Ngạ quỷ đói khát miệng tuôn lửa  
Tất cả đều do tội ác gây  
Ta phải lìa chúng, trụ pháp thật  
Nhân gian tùy ý được thọ sinh*

Cho đến niềm vui thiên Hữu đỉnh  
Thanh văn, Độc giác đến Phật thừa  
Đều nhân mười thiện mà thành tựu  
Tư duy như vậy chẳng phóng dật  
Tự giữ giới tịnh dạy người trì  
Lại thấy chúng sinh chịu đau khổ  
Lại càng thêm lớn tâm đại Bi  
Phàm ngu tà kiến hiểu bất chánh  
Thường hay giận dữ nhiều tranh cãi  
Tham cầu nhiễm đắm không thấy đủ  
Ta phải độ họ trừ ba độc  
Ngu si đen tối che trùm lấp  
Vào đường hiểm lớn lưới tà kiến  
Bị giam vào nhà lao sinh tử  
Ta phải khiến họ dẹp giặc ma  
Bốn dòng đẩy trôi tâm chìm đắm  
Ba cõi đốt thiêu khổ vô lượng  
Chấp uẩn làm nhà: Ngã ở trong  
Vì muốn độ họ siêng hành đạo  
Dù muốn giải thoát tâm lại kém  
Bỏ trí tuệ vô thượng của Phật  
Tôi muốn khiến họ trụ Đại thừa  
Chuyên cần tinh tấn không nhàm chán  
Bồ-tát ở đấy chứa công đức  
Thấy vô lượng Phật đều cúng dường  
Ưc kiếp tu hành lại thêm sáng  
Như dùng thuốc tốt luyện chân kim  
Bồ-tát ở đấy hiện Luân vương  
Độ khắp chúng sinh tu mười thiện  
Bao nhiêu pháp lành đều tu trì  
Để thành mười Lực cứu thế gian  
Muốn bỏ vương vị và cửa báu  
Liền lìa nhà tục nương Phật pháp  
Dũng mãnh tinh tấn trong một niệm  
Được ngàn Tam-muội, thấy ngàn Phật.  
Có bao nhiêu các sức thần thông  
Bồ-tát địa này đều hiện được  
Nguyện lực đã làm lại hơn đây  
Vô lượng tự tại độ chúng sinh  
Người tạo lợi ích khắp thế gian  
Tu hạnh tối thắng của Bồ-tát  
Công đức Địa thứ hai như vậy  
Vì các Phật tử đã khai diễn  
Phật tử được nghe hạnh địa này  
Cảnh giới Bồ-tát khó nghĩ bàn



*Thầy đều cung kính tâm hoan hỷ  
Rải hoa trên không để cúng dường  
Khen: Lành thay, đáng Đại sĩ  
Tâm từ thương xót các chúng sinh  
Khéo nói luật nghi của bậc Trí  
Và hành tướng của Địa thứ hai  
Đây hạnh vi diệu của Bồ-tát  
Chân thật không lạ không sai biệt  
Vì muốn lợi ích cho muôn loài  
Diễn nói như vậy rất thanh tịnh  
Tất cả trời, người đều cúng dường  
Mong được nghe giảng Địa thứ ba  
Những nghiệp trí cùng pháp tương ứng  
Cảnh giới như vậy mong nói đủ  
Phật có tất cả pháp: Thí, Giới,  
Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền, Trí tuệ  
Cùng với phương tiện đạo Từ bi  
Hạnh Phật thanh tịnh xin nói hết  
Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt lại thưa  
Mong Đại Kim Cang Tạng  
Hướng vào giảng nói Địa thứ ba  
Công đức của bậc Tâm nhu hòa.*

Bấy giờ, Bồ-tát Kim Cang Tạng nói với Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt:

–Thưa Phật tử! Đại Bồ-tát đã thanh tịnh Địa thứ hai, muốn vào Địa thứ ba, phải phát khởi mười tâm sâu xa. Những gì là mười? Đó là tâm thanh tịnh, tâm an trụ, tâm chán bỏ, tâm lìa tham, tâm bất thoái, tâm kiên cố, tâm sáng suốt, tâm dũng mãnh, tâm rộng, tâm lớn. Bồ-tát do mười tâm này mà được vào Địa thứ ba.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát đã an trụ nơi Địa thứ ba rồi, quán sát tất cả tướng như thật của pháp hữu vi. Đó là vô thường, khổ, bất tịnh, chẳng an ổn, hư hoại, chẳng lâu dài, sát-na sinh diệt, chẳng phải từ đời trước sinh, cũng chẳng phải đến đời sau diệt và chẳng phải trụ ở hiện tại.

Bồ-tát lại quán sát những pháp này không ai cứu, không chỗ tựa, mà đồng ở với lo, buồn, khổ não, bị ràng buộc do yêu ghét, sâu thẳm càng nhiều, không hề dừng lại, lửa tham, sân, si luôn bùng cháy chẳng hề dứt, những họa hoạn vương vít, ngày đêm càng thêm lớn, như huyễn hóa không thật.

Bồ-tát quán sát thấy như thế rồi, đối với tất cả pháp hữu vi càng thêm nhàm chán xa lìa mà hướng đến trí tuệ Phật. Thấy trí tuệ Phật chẳng thể nghĩ bàn, không gì bằng, vô lượng, khó được, không xen tạp, không buồn, không lo, đến thành trì vô úy, không còn lui lại, có thể cứu thoát vô lượng chúng sinh khổ nạn.

Bồ-tát thấy trí tuệ của Phật có vô lượng lợi ích, thấy tất cả pháp hữu vi vô lượng tội lỗi như thế nên đối với tất cả chúng sinh, phát sinh mười tâm thương xót. Những gì là mười? Đó là thấy chúng sinh cô độc không chỗ tựa nương mà sinh tâm thương xót. Thấy chúng sinh nghèo cùng thốn thiếu mà sinh tâm thương xót. Thấy chúng sinh bị lửa ba độc đốt cháy mà sinh tâm thương xót. Thấy chúng sinh bị lao tù mà sinh tâm thương xót. Thấy chúng sinh bị rừng rậm phiền não luôn che lấp mà sinh tâm thương xót. Thấy

chúng sinh chẳng khéo quán sát mà sinh tâm thương xót. Thấy chúng sinh không ưa muốn pháp lành mà sinh tâm thương xót. Thấy chúng sinh bỏ mất Phật pháp mà sinh tâm thương xót. Thấy chúng sinh bị cuốn theo dòng sinh tử mà sinh tâm thương xót. Thấy chúng sinh mất phương tiện giải thoát mà sinh tâm thương xót.

Bồ-tát thấy vô lượng khổ não của cõi chúng sinh như vậy phát khởi đại tinh tấn mà nghĩ: Đối với tất cả chúng sinh này ta phải cứu, ta phải giải thoát, ta phải làm thanh tịnh, ta phải độ họ và phải đặt họ ở chỗ lành, phải làm cho họ ở an, cho họ hoan hỷ, cho họ thấy biết, cho họ điều phục, cho họ tịch diệt.

Bồ-tát nhàm chán xa lìa tất cả pháp hữu vi như vậy, thương xót tất cả chúng sinh như vậy, biết trí Nhất thiết trí có lợi ích thù thắng, muốn nương trí Phật để cứu độ chúng sinh.

Bồ-tát suy nghĩ: Những chúng sinh này rơi trong khổ lớn phiền não, nên dùng phương tiện gì để có thể cứu giúp, cho họ an trụ sự an vui của Niết-bàn rốt ráo? Bồ-tát lại nghĩ: Muốn độ chúng sinh cho họ an trụ nơi Niết-bàn quyết không thể rời trí giải thoát vô ngại. Trí này không rời sự giác ngộ như thật về tất cả pháp. Giác ngộ này không rời ánh sáng trí tuệ của hạnh vô hành, vô sinh. Ánh sáng nơi trí tuệ này không rời trí quán sát quyết định khéo léo của thiền định. Trí quán sát quyết định khéo léo này chẳng rời đa văn khéo léo.

Bồ-tát quán sát hiểu biết như vậy rồi, đối với chánh pháp siêng năng tu tập. Ngày đêm chỉ mong nghe pháp: Ưu pháp, thích pháp, nương pháp, theo pháp, hiểu pháp, thuận pháp đến với pháp, trụ tại pháp và thực hành chánh pháp.

Bồ-tát dốc cầu Phật pháp như vậy, bao nhiêu của báu đều không lẫn tiếc, chẳng thấy có vật nào khó được đáng trọng. Chỉ đối với người hay giảng thuyết Phật pháp thì sinh tưởng khó gặp. Vì thế nên đối với tài vật và thân thể của mình, Bồ-tát đều có thể xả thí, để cầu Phật pháp. Không có sự cung kính nào mà chẳng làm được, không có sự kiêu mạn nào mà không bỏ được, không có việc phụng sự nào mà không làm được, không có sự khổ nhọc nào mà không chịu được.

Nếu được nghe một câu pháp chưa từng nghe, tâm Bồ-tát rất vui mừng hơn là được ngọc báu đầy cả cõi ba ngàn đại thiên. Nếu được nghe một kệ chánh pháp chưa từng nghe thì Bồ-tát rất vui mừng hơn là được ngôi Chuyển luân vương. Nếu được nghe một kệ chánh pháp chưa từng nghe có thể làm thanh tịnh hạnh Bồ-tát, hơn là được ngôi Đế Thích, Phạm vương, trụ vô lượng trăm ngàn kiếp.

Nếu có người bảo: Tôi có một câu Phật pháp có thể làm thanh tịnh hạnh Bồ-tát, nếu ông có thể vào hầm lửa chịu nổi sự nóng cháy thì tôi sẽ cho.

Bấy giờ, Bồ-tát tự nghĩ: Ta do một câu pháp của Phật nói mà thanh tịnh được hạnh Bồ-tát, thì dù vào trong ngọn lửa lớn đầy khắp cõi ba ngàn đại thiên, ta còn muốn từ trên trời Phạm thiên nhảy xuống để đích thân lãnh thọ, huống là hầm lửa nhỏ này mà không vào được. Hiện tại ta vì cầu Phật pháp, đáng lẽ phải lãnh thọ tất cả sự khổ nơi địa ngục, huống là sự khổ nhỏ nơi nhân gian.

Bồ-tát này phát tâm tinh tấn dốc cầu Phật pháp như vậy, như chỗ đã được nghe mà quán sát tu hành.

Bồ-tát này khi đã nghe pháp liền thâm giữ tâm an trụ chỗ vắng lặng suy nghĩ: Như lời Phật dạy tu hành mới chứng được Phật pháp, chẳng phải chỉ miệng nói mà thanh tịnh được.

Chư Phật tử! Lúc Bồ-tát này an trụ nơi địa Phát quang, liền xa lìa pháp bất thiện



dục ác, có giác, có quán, lìa dục sinh hỷ lạc, trụ nơi tầng thiền thứ nhất. Diệt giác quán, nhất tâm thanh tịnh, không giác quán, định sinh hỷ lạc, trụ nơi tầng thiền thứ hai. Lìa Hỷ trụ Xả, có niệm tỉnh giác, thân thọ lạc, như chư Phật đã nói, bỏ có niệm, thọ lạc, trụ nơi tầng thiền thứ ba. Dứt lạc, trước trừ khổ, mừng lo diệt, chẳng khổ, chẳng lạc, xả niệm thanh tịnh, trụ nơi tầng thiền thứ tư. Vượt tất cả tướng sắc, diệt tướng hữu đối, chẳng nhớ các thứ tướng, vào hư không vô biên, trụ nơi cõi hư không vô biên. Vượt tất cả cõi hư không vô biên, nhập thức vô biên, trụ nơi cõi thức vô biên. Vượt tất cả cõi thức vô biên, nhập vô thiếu sở hữu, trụ nơi cõi vô sở hữu. Vượt tất cả cõi vô sở hữu, trụ nơi cõi Phi hữu tướng phi vô tướng, chỉ thuận theo pháp nên hành mà không chấp trước.

Chư Phật tử! Bồ-tát này tâm theo đức từ duy nhất, rộng lớn vô lượng, không oán, không đối, không chướng, không nã, đến khắp tất cả chỗ, cùng tận cõi pháp, cõi hư không, khắp tất cả thế gian. An trụ đức Bi, Hỷ và Xả cũng như vậy.

Chư Phật tử! Bồ-tát này được vô lượng sức thần thông, có thể làm chấn động đại địa. Một thân hiện nhiều thân, nhiều thân hiện làm một thân, hoặc ẩn hoặc hiển, núi, vách đá, các vật chướng ngại đều qua lại vô ngại như hư không. Ở giữa hư không ngồi kiết già bay đi như chim bay. Vào đất như vào nước, đi trên nước như trên đất. Thân phát khói lửa như đám lửa lớn, lại tuôn nước mưa như mây lớn. Mặt trời, mặt trăng ở hư không có oai lực lớn có thể lấy tay sờ nắm tới được. Thân thể tự tại cao đến Phạm thiên.

Thiên nhĩ của Bồ-tát này thanh tịnh hơn tai người, nghe được cả tiếng trời, người, hoặc gần, hoặc xa cho đến tiếng muỗi mòng cũng đều nghe hết.

Bồ-tát này dùng tha tâm trí, biết tâm của các chúng sinh khác đúng như thật. Đó là có tâm tham thì biết như thật là có tâm tham, lìa tâm tham thì biết như thật là lìa tâm tham, có tâm sân lìa tâm sân, có tâm si lìa tâm si, có tâm phiền não, không có tâm phiền não, tâm nhỏ, tâm rộng lớn, tâm vô lượng, tâm lược, tâm chẳng lược, tâm tản mạn, tâm chẳng tản mạn, tâm định, tâm chẳng định, tâm giải thoát, tâm chẳng giải thoát, tâm hữu thượng, tâm vô thượng, tâm tạp nhiễm, tâm chẳng tạp nhiễm, tâm rộng lớn, tâm chẳng rộng lớn, đều biết đúng như thật. Bồ-tát này dùng tha tâm trí biết tâm hành của chúng sinh như thế.

Bồ-tát này biết vô lượng đời trước sai khác nhau. Đó là nhớ biết một đời, hai đời, ba đời, bốn đời, cho đến mười đời, hai mươi đời, ba mươi đời cho tới trăm đời, vô lượng trăm ngàn đời, kiếp thành, kiếp hoại, vô lượng kiếp thành hoại. Thuở ấy, ta từng ở xứ đó, tên như vậy, họ như vậy, dòng họ như vậy, ăn uống như vậy, thọ mạng như vậy, sống bao lâu, khổ vui như vậy. Từ xứ đó chết sinh đến xứ này, từ xứ này chết sinh đến xứ kia, hình dạng như vậy, tướng mạo như vậy, tiếng nói như vậy. Quá khứ vô lượng đời sai khác như vậy đều có thể nhớ biết.

Bồ-tát này Thiên nhãn thanh tịnh hơn mắt người: Thấy các chúng sinh lúc sống lúc chết, sắc đẹp sắc xấu, đường lành đường dữ tạo nghiệp ác nơi thân, nơi lời, nơi ý tưởng, chế nhạo Thánh hiền, đầy đủ tà kiến và nghiệp nhân duyên của tà kiến, sau khi chết tất đọa nơi cõi ác, sinh vào địa ngục. Nếu chúng sinh thân tạo nghiệp lành, lời và ý cũng lành, chẳng khinh Thánh hiền, đầy đủ chánh kiến và do nghiệp nhân duyên của chánh kiến, sau khi chết tất sinh nơi đường lành trong loài trời, loài người. Thiên nhãn của Bồ-tát đều thấy biết như thật.

Bồ-tát này đối với các Thiên, Tam-muội, Tam-ma-bát-đề, có thể nhập, có thể xuất, nhưng chẳng nương nơi sức Thiên định để thọ sinh, mà chỉ theo chỗ có thể làm

viên mãn Bồ-đề phần, dùng sức của ý nguyện mà thọ sinh trong đó.

Chư Phật tử! Bồ-tát này trụ nơi địa Phát quang, do nguyện lực mà được thấy nhiều Đức Phật, được thấy trăm Đức Phật, ngàn Đức Phật, trăm ngàn Đức Phật, cho đến thấy trăm ngàn ức triệu Đức Phật, đều dùng tâm rộng lớn, tâm sâu xa để cung kính, tôn trọng, phụng sự, cúng dường y phục, đồ ăn uống, đồ nằm, thuốc thang, tất cả vật dụng đều dâng cúng, cũng cúng dường chúng Tăng, Bồ-tát đem thiện căn này hồi hướng nơi Vô thượng Bồ-đề. Ở chỗ chư Phật, cung kính nghe pháp, nghe xong thọ trì rồi tùy sức mà tu hành.

Bồ-tát này quán sát tất cả pháp bất sinh, bất diệt do nhân duyên mà có. Trước là dứt trừ sự ràng buộc của kiến chấp, tất cả sự ràng buộc của dục, ràng buộc của sắc, ràng buộc của phiền não, ràng buộc của vô minh đều trở nên mỏng dần. Vì trong vô lượng trăm ngàn ức triệu kiếp chẳng tích tập nên tham, sân, si, tà vạy đều được trừ diệt. Tất cả căn lành càng thêm trong sáng.

Chư Phật tử! Ví như chân kim khéo luyện thì cân lượng chẳng giảm mà càng thêm trong sáng.

Cũng vậy, Bồ-tát trụ nơi địa Phát quang này, vì chẳng tích tập nên tham, sân, si đều dứt trừ, bao nhiêu thiện căn càng thêm trong sáng.

Bồ-tát này, về những tâm nhẫn nhục, nhu hòa, thuận hợp, vui vẻ, tâm chẳng sân, tâm chẳng động, tâm chẳng vẩn đục, tâm không cao thấp, tâm chẳng mong đền đáp, tâm báo ân, tâm chẳng đua nịnh, tâm chẳng lừa dối, tâm không thâm hiểm, đều thêm thanh tịnh.

Trong bốn nhiếp pháp, Bồ-tát này thiên nhiều về lợi hành và thiên nhiều về nhẫn nhục trong mười môn Ba-la-mật. Với những pháp môn khác tùy phần, tùy sức mà tu tập.

Đây là Địa thứ ba, địa Phát quang của Bồ-tát.

Chư Phật tử! Bồ-tát trụ nơi địa này, phần nhiều hiện thân làm Thiên vương Đạo-lợi, có thể dùng phương tiện làm cho chúng sinh lìa bỏ tham dục. Những công hạnh như Bố thí, Ái ngữ, Lợi hành, Đồng sự đều không rời niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, cho đến chẳng rời niệm đầy đủ trí Nhất thiết chủng.

Bồ-tát lại nghĩ: Ở trong tất cả chúng sinh, ta sẽ là người đứng đầu, là người tốt đẹp, là người rất tốt đẹp, là người tuyệt diệu, là người rất tuyệt diệu, là người cao thượng, là người vô thượng, cho đến là chỗ nương tựa của trí Nhất thiết chủng.

Bồ-tát này nếu chuyên cần hành tinh tấn, trong khoảng một niệm, được trăm ngàn Tam-muội, được thấy trăm ngàn Đức Phật, biết thần lực của trăm ngàn Đức Phật, có thể làm chấn động trăm ngàn thế giới, cho đến thị hiện trăm ngàn thân Phật, mỗi mỗi thân Phật hiện trăm ngàn Bồ-tát làm quyến thuộc. Nếu dùng nguyện lực thù thắng, Bồ-tát này tự tại thị hiện hơn số trên, trăm kiếp, ngàn kiếp, cho đến trăm ngàn ức triệu kiếp không thể tính đếm biết được.

Lúc này, Bồ-tát Kim Cang Tạng muốn nêu lại nghĩa ấy nên nói kệ rằng:

*Thanh tịnh an trụ tâm rất sáng  
Tâm chẵn lìa, không tham, không hại  
Tâm kiên cố, dũng mãnh, rộng lớn  
Bậc trí dũng này vào Tam địa  
Bồ-tát trụ địa Phát quang ấy  
Quán thấy hữu vi khổ, vô thường  
Bất tịnh, hư hoại mau tan diệt*

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Không bền, không dừng, không qua lại.  
Xem pháp hữu vi như bệnh nặng  
Buộc ràng do ưu bi, khổ não  
Lửa mạnh ba độc hằng bùng cháy  
Từ vô thủ đến nay chẳng dứt  
Nhàm chán ba cõi chẳng tham chấp  
Chuyên cầu trí Phật không nghĩ khác  
Khó nghĩ khó lường không sánh kịp  
Vô lượng, vô biên không bức não  
Thấy trí Phật rồi thương chúng sinh  
Cô độc không chỗ nương, cứu hộ  
Ba độc cháy bùng thường khốn đốn  
Ở ngục ba cõi luôn chịu khổ.  
Phiền não cột trời mù không thấy  
Chí nguyện thấp kém mất pháp báu  
Tùy thuận sinh tử sợ Niết-bàn  
Ta phải cứu họ siêng tinh tấn.  
Toan cầu trí tuệ lợi chúng sinh  
Nghĩ phương tiện gì khiến giải thoát  
Chẳng rời trí vô ngại của Phật  
Bồ-tát phát khởi tuệ vô sinh  
Nghĩ rằng tuệ này do nghe pháp  
Suy nghĩ như vậy tự siêng năng  
Ngày đêm nghe tu không gián đoạn  
Chỉ dùng chánh pháp làm tôn trọng  
Quốc thành, tiền của, các châu báu  
Vợ con, quyến thuộc và ngôi vua  
Bồ-tát vì pháp tâm cung kính  
Tất cả như vậy đều xả bỏ  
Đầu, mắt, tai, mũi, lưỡi và răng  
Tay, chân, xương, tủy, tim, máu, thịt  
Xả bỏ tất cả chưa là khó  
Chỉ cho nghe pháp là rất khó  
Dù có ai đến nói Bồ-tát.  
Nếu nhảy vào được trong hầm lửa  
Tôi sẽ truyền cho pháp báu Phật  
Nghe nói vào lửa không khiếp sợ  
Dù cho lửa đầy cõi đại thiên  
Thân từ trời Phạm mà nhảy vào  
Vì cầu Phật pháp xem không khó  
Huống là nhân gian những khổ nhỏ.  
Từ mới phát tâm đến thành Phật  
Tất cả sự khổ ngục A-tỳ  
Vì nghe Phật pháp đều chịu được  
Huống là sự khổ của nhân gian.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Nghe rồi như lớn chánh tư duy  
Lại được bốn thiên, định Vô sắc  
Bốn Đẳng, năm Thông lần lượt khởi  
Chẳng theo lực ấy để thọ sinh.  
Bồ-tát ở đây thấy nhiều Phật  
Cúng dường nghe pháp tâm quyết định  
Dứt các hoặc tà càng thanh tịnh  
Như luyện chân kim chất không giảm.  
Bậc này thường làm Thiên đế Thích  
Hóa độ vô lượng chúng cõi trời  
Khiến bỏ tâm tham ở đạo lành  
Một bề chuyên cầu công đức Phật  
Phật tử ở đây siêng tinh tấn  
Trăm ngàn Tam-muội đều đầy đủ  
Thấy trăm ngàn Phật thân oai nghiêm  
Nếu dùng nguyện lực hơn vô lượng  
Lợi ích khắp tất cả chúng sinh  
Công hạnh tối thượng của Bồ-tát  
Địa thứ ba có pháp như vậy  
Tôi theo nghĩa đó đã giải thích.

